

G, ngày 19 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 446/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng K.** Địa chỉ: Số 40-42-44, đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Ngọc M** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Ngọc Minh: Ông **Lê Trung V** - Chức vụ: Giám đốc Văn phòng đại diện Ngân hàng K tại Thành phố Hồ Chí Minh (theo Quyết định ủy quyền số: 68/QĐ-CT.HĐQT ngày 09 tháng 7 năm 2024).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Trung V: Ông **Tô Ngã Vang C** - Chức vụ: Chuyên viên chính Xử lý nợ khu vực và ông **Huỳnh Minh Đ** - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Thẻ và Tài chính vi mô (theo Quyết định ủy quyền số: 2367/QĐ-NHKL ngày 21 tháng 8 năm 2024).

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thúy N**, sinh năm 1987 và ông **Lê Văn T**, sinh năm 1982. Cùng địa chỉ: Khóm 1, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1949. Địa chỉ: Khóm 1, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thúy N và ông Lê Văn T cùng có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng K khoản nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 11 tháng 02 năm 2025 là 334.742.967 đồng (trong đó tiền gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi là 34.742.967 đồng).

Kể từ ngày 12 tháng 02 năm 2025, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa

thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

2.2. Trường hợp bà Nguyễn Thúy N và ông Lê Văn T không thanh toán nợ cho Ngân hàng K thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ bao gồm:

Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 606924, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH05334 do UBND thị xã G cấp ngày 07 tháng 10 năm 2015 cho bà Nguyễn Thị H, đất có diện tích 9.322m², thửa đất số 160, tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại Khóm 13, phường Láng Tròn, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 048/22/HĐTC-BDS/0201-1576 ngày 08 tháng 11 năm 2022.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 600.000 đồng, bà Nguyễn Thúy N và ông Lê Văn T tự nguyện chịu nộp toàn bộ. Ngân hàng K đã dự nộp 600.000 đồng, đã chi hết nên bà Nguyễn Thúy N và ông Lê Văn T cùng có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng K số tiền 600.000 đồng.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 8.368.574 đồng. Bà Nguyễn Thúy N và ông Lê Văn T tự nguyện chịu nộp toàn bộ. Ngân hàng K không phải nộp án phí. Ngân hàng K đã nộp 7.890.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009444 ngày 27 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu nên Ngân hàng K được hoàn lại 7.890.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã G;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kim Nhi